

Số: 163/2018/ QĐST - HNGĐ

N, ngày 19 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 140/2018/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Xóm 2 Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Trần Thị P - Sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Xóm 02 Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1973 và chị Trần Thị P - Sinh năm: 1975, đều có địa chỉ thường trú; Xóm 2 Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị P đều thống nhất thoả thuận xin được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị P đều thống nhất xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 20/10/1997; Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/07/1999 và Nguyễn Chí H sinh ngày 26/11/2012. Vợ chồng ly hôn do cháu Nguyễn Thị Kim H và cháu Nguyễn Thị H đã đủ 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi cháu. Cháu Nguyễn Chí H kể từ khi vợ chồng ly thân cháu đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị P và anh T thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Chí H sinh ngày 26/11/2012 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Chí H cùng chị P. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị P thống nhất, vợ chồng có tài sản chung nhưng tự vợ chồng giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị P đều thống nhất thỏa thuận, anh T nộp toàn bộ. Anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng dân sự sơ thẩm anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06337 ngày 01/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N (anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm). Hoàn trả anh Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện N;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương